TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12- 9- 2017
V/v *" Tranh chấp ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Di.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ông Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1971. (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 38/13 Ô3 khu phố H, thị trấn N, huyện L, tỉnh B.

* *Bị đơn*: **Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1972. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

HKTT: Tổ 38/13 Ô3 khu phố H, thị trấn N, huyện L, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 38/9 Ô3 khu phố P, thị trấn N, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị T chung sống với nhau vào năm 1993, không đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới, ông H và bà T tự nguyện chung sống không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trước đây ông H đi biển đánh bắt cá kinh tế gia đình ổn định, nhưng sau đó ông H bị bệnh không đi làm nghề biển được

nữa chuyển sang đi làm thuê thì kinh tế gia đình suy giảm dần, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, chung không còn hạnh phúc. Ông H và bà T đã sống ly thân từ năm 2013, từ đó đến nay vợ chồng không gặp nhau để hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân lần nào. Nay ông H không còn tình cảm với bà T nữa nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Ông H và bà T có 01 người con chung là Nguyễn Thừa P, sinh năm: 1994, hiện nay cháu P đã trên 18 tuổi, có công việc ổn định, tâm sinh lý phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông H và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T là vợ ông Nguyễn Thanh H, bà T và ông H chung sống với nhau vào năm 1993, bà T và ông H tự nguyện chung sống không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn do vợ chồng lo làm ăn nên cũng không để ý tới việc đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong đời sống vợ chồng chưa được hiểu nhau, từ đó xảy ra xích mích tranh cãi khiến cho đời sống chung không còn hạnh phúc. Bà T và ông H đã sống ly thân từ năm 2013, từ đó đến nay vợ chồng không gặp nhau để hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân lần nào. Nay bà T không còn tình cảm với ông H nữa nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà T và ông H có 01 người con chung là Nguyễn Thừa P, sinh năm: 1994, hiện nay cháu P đã trên 18 tuổi, có công việc ổn định, tâm sinh lý phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà T và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu về quá trình giải quyết vụ án, xác định việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX và nguyên đơn và bị đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận ông H và bà T là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị T, bà T hiện đang cư trú tại huyện Long Điền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà T chung sống với nhau từ năm 1993 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì xảy ra mâu thuẫn vì lý do vợ chồng không hiểu nhau và có những khó khăn trong kinh tế gia đình, vì vậy ông bà đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay mà không hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân lần nào. Nay ông H và bà T không còn tình cảm với nhau nữa nên thuận tình ly hôn. Tuy nhiên, xét thấy ông H và bà T chung sống với nhau từ năm 1993 có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng nên đã vi phạm quy định về đăng ký kết hôn theo điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội về việc hướng dẫn thi hành luật hôn nhân và gia đình và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó cần không công nhận ông H và bà T là vợ chồng.

- Về con chung: Ông H và bà T có 01 người con chung là Nguyễn Thừa P, sinh năm: 1994, hiện nay cháu P đã trên 18 tuổi, có công việc ổn định, tâm sinh lý phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- Về tài sản chung: Ông H và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 9, 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1) Không công nhận ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị T là vợ chồng.

2) Về con chung: Ông H và bà T có 01 con chung đã trên 18 tuổi nên không xét đến.

3) Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không xét đến.

4) Nợ chung: Không có.

5) Về án phí: Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu 0004422 ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, ông H đã nộp đủ án phí DSST. Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với

đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BR-VT (GĐ-KT);
- VKSND H.Long Điền;
- Chi cục THA DS H.Long Điền;;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Dung